

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày 30/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Ký;
2. Bà Lê Thị Bảy

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Nhận – Thư ký Tòa án huyện Như Xuân.

Đại diện VKSND huyện Như Xuân: Ông Trương Xuân Dũng – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 30/8/2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T – ***Tên gọi khác:*** Không – ***Sinh ngày:*** 19/05/1978. ***Nơi ĐKKHKT:*** xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. ***Chỗ ở hiện nay:*** Thôn Tân Xuân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. ***Quốc tịch:*** Việt Nam; ***Dân tộc:*** Thổ; ***Tôn giáo:*** Không; ***Nghề nghiệp:*** Lao động tự do; ***Trình độ văn hóa:*** 04/12; ***Con ông:*** Lê Văn T (Đã chết); ***Con bà:*** Lê Thị H – ***Sinh năm:*** 1944 – ***Nghề nghiệp:*** Làm ruộng; ***Chỗ ở hiện nay:*** Thôn Yên Xuân, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; ***Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.***

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị V – ***Sinh năm:*** 1976; ***Nghề nghiệp:*** Làm ruộng. ***Chỗ ở hiện nay:*** Thôn Tân Xuân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. ***Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2006.***

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 15/02/2017 đến ngày 17/02/2017 được thay thế bằng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Ông Lê Bá Mai – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa – Chi nhánh số 5, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 15/02/2017 tại nhà ở của Lê Văn T ở thôn Tân Xuân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an huyện Như Xuân kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Ch - Sinh năm 1995 ở thôn Cát Tiến, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa tại nhà của mình. Tổ công tác Công an huyện Như Xuân kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 gói giấy nhỏ màu trắng có hoa văn màu Vàng - Xanh - Hồng chứa chất bột màu trắng ngà trên tay của Lê Văn Ch và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) trong túi quần bên phải T đang mặc. Tư khai nhận là số tiền do T bán heroin cho Ch mà có. Tổ công tác Công an huyện Như Xuân đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, và lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng trên.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn T tại thôn: Tân Xuân, xã Cát Tân, Huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình khám xét Tư tự nguyện giao nộp 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng ngà. Ngoài ra, lực lượng Công an đã phát hiện thêm 03 gói giấy nhỏ được gói bằng giấy báo, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng ngà trong vỏ gói trên giường ngủ trong nhà của T.

Tại bản kết luận giám định số: 589/PC54-MT ngày 16/2/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các cục chất bột màu trắng ngà thu giữ của Lê Văn Ch ký hiệu M2 gửi giám định có trọng lượng 0,021g (Không phẩy không hai một gam), có Heroine.

- Các cục chất bột màu trắng ngà thu giữ của Lê Văn T ký hiệu M3 gửi giám định có trọng lượng 0,192g (Không phẩy một chín hai gam), có Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 1701/MT-PC54 ngày 20/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận hàm lượng Heroine có trong các mẫu M1, M2 lần lượt là:

- Các cục chất bột màu trắng ngà thu giữ của Lê Văn Ch ký hiệu M2 gửi giám định có hàm lượng heroine 61,58% (Sáu một phẩy năm tám phần trăm).

- Các cục chất bột màu trắng ngà thu giữ của Lê Văn T ký hiệu M3 gửi giám định có hàm lượng heroine là 60,62% (sáu không phẩy sáu hai phần trăm).

Về nguồn gốc heroine, Lê Văn T khai nhận như sau: Trưa ngày 12/02/2017, T một mình đi xe máy đến ngã ba Thị trấn Chuối, huyện Nông Cống mua số ma túy trên với số tiền 500.000 đồng của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ. Mục đích mua về sử dụng và để bán kiếm lời. Về đến nhà T chia số heroine vừa mua được thành nhiều tép nhỏ, T đã sử dụng một phần, còn lại 06 tép heroin. Khoảng 11giờ 10 phút ngày 15/02/2017 T đang bán cho Lê Văn Ch - Sinh năm 1995 ở thôn Cát Tiên, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, T chưa bán ma túy cho người khác.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-KSĐT-MT, ngày 16/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã truy bị cáo Lê Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS để quyết định hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Trợ giúp pháp lý thống nhất toàn bộ với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị HĐXX xem xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu phản ánh có trong hồ sơ vụ án: Trưa ngày 12/02/2017, Lê Văn T một mình đi xe máy đến ngã ba Thị trấn Chuối, huyện Nông Cống mua ma túy với số tiền 500.000 đồng của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ. Sau đó, về chia nhỏ thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ 10 phút ngày 15/02/2017 khi T đang bán ma túy cho Lê Văn Ch tại nhà ở của T ở thôn Tân Xuân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, thì bị tổ công tác Công an huyện Như Xuân kiểm tra, phát hiện bắt quả

tang thu giữ 0,021g chất bột màu trắng ngà trên tay của Ch và khám nhà T thu giữ 0,192g chất bột màu trắng ngà. Qua giám định số heroine thu giữ của Ch có hàm lượng 61,58% tương đương 0,0129g heroine nguyên chất, số heroine thu giữ của T có hàm lượng 60,62% tương đương 0,1163g heroine nguyên chất. Tổng số heroine nguyên chất T phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,1292g. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo T là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án: Hành vi mua bán ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó của bị cáo T đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, làm tổn hại đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, làm kiệt quệ về kinh tế và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn của tỉnh Thanh hóa, gia đình bị cáo có bố đẻ là người có công với Tổ quốc được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng. Số lượng ma túy bị cáo phạm tội ít nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp. Ngoài ra, Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tại Điều 48 BLHS.

Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn nên không cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số heroine hoàn mẫu giám định thu giữ của Lê Văn T và Lê Văn Ch là vật Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000đ là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS là phù hợp.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của người bào chữa về xem xét điều kiện, nguyên nhân phạm tội, số lượng ma túy phạm tội ít để giảm đến mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo theo quy định của khoản 1 Điều 194 BLHS.

Đối với hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của Lê Văn Ch do khối lượng heroine chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Lê Văn Ch theo Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với người đàn ông không biết tên và địa chỉ, ở thị trấn Chuối, huyện Nông Công mà T khai đã mua ma túy từ người này với số tiền 500.000 đồng, Công an huyện Như Xuân chưa đủ cơ sở để xử lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/02/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/09/2017 giữa Tòa án nhân dân huyện Như Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Lê Văn T, hiện đang nhập trong tài khoản tạm giữ số 3949-9013005 của Cơ quan điều tra tại Kho bạc Nhà nước huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; Điều 5; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 16; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- Cơ quan THA DS H.Như Xuân;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA T. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn